

Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần:

Công ty Thương mại Gia Lai./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 55/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại công văn số 939/TT-UB; ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Ủy ban

nhân dân tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2003 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong việc thực hiện Phương án này theo các thủ tục, quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

**DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH THỰC HIỆN
SẮP XẾP, ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN
2003 - 2005**

(ban hành kèm theo Quyết định số 55/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Những doanh nghiệp mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn:

a) Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích giữ nguyên như hiện có:

1. Công ty Môi trường đô thị thành phố Hạ Long,
2. Công ty Môi trường đô thị thị xã Uông Bí,
3. Công ty Quản lý khai thác thủy lợi Đông Triều,
4. Công ty Quản lý khai thác thủy lợi Yên Lập,
5. Công ty Quản lý khai thác thủy lợi Miền Đông,
6. Trung tâm Đăng kiểm giao thông đường bộ Quảng Ninh,
7. Công ty Quản lý bến xe bến tàu Quảng Ninh,
8. Công ty Môi trường đô thị thị xã Cẩm Phả,
9. Công ty Môi trường đô thị thị xã Móng Cái.

b) Doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh giữ nguyên như hiện có:

1. Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh,
2. Công ty Xổ số kiến thiết Quảng Ninh,
3. Công ty Du lịch Hạ Long,
4. Công ty Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà Quảng Ninh,
5. Công ty Xi măng và xây dựng Quảng Ninh,
6. Công ty Khoáng sản Quảng Ninh.

II. Những doanh nghiệp nhà nước tiến hành sắp xếp, đổi mới:

1. Về các lâm trường:

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hiện sắp xếp 10 lâm trường hiện có của tỉnh, theo quy định tại Quyết định số 187/1999/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước giữ cổ phần chi phối:

1. Công ty Tư vấn xây dựng giao thông Quảng Ninh,
2. Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Quảng Ninh,
3. Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi,
4. Công ty Thương mại Hạ Long,
5. Công ty Bia nước giải khát Quảng Ninh,
6. Công ty Giống cây trồng Quảng Ninh,
7. Trung tâm Dịch vụ du lịch Vịnh Hạ Long,
8. Công ty Dịch vụ phát triển nông nghiệp,
9. Công ty Cung ứng tàu biển Quảng Ninh,
10. Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Ninh,
11. Công ty Xây dựng và phát triển nhà ở Quảng Ninh,
12. Công ty Xây dựng số 2,
13. Công ty Xây dựng Thủy lợi Quảng Ninh,
14. Công ty Công trình giao thông Quảng Ninh,
15. Công ty Gốm xây dựng Giếng Đáy Quảng Ninh.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, khi bán cổ phần lần đầu, Nhà nước giữ ít nhất 51% vốn điều lệ:

1. Công ty Thông Quảng Ninh,
2. Công ty Du lịch và Dịch vụ Hồng Gai,
3. Công ty Xuất nhập khẩu thủy sản 2 Quảng Ninh,
4. Công ty Kinh doanh hàng xuất nhập khẩu Cẩm Phả,
5. Công ty Thương mại Quảng Ninh.

c) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần:

1. Nhà máy Cơ khí Quảng Ninh,
2. Công ty Vận tải xếp dỡ Quảng Ninh,
3. Xí nghiệp Cơ khí ô tô Quảng Ninh,
4. Công ty Vật tư thiết bị nông nghiệp Quảng Ninh,
5. Công ty Du lịch Móng Cái,
6. Công ty Dược và Trang thiết bị y tế Quảng Ninh,
7. Công ty Thương mại và Dịch vụ du lịch Cẩm Phả,
8. Công ty Thương mại dịch vụ Bình Liêu,
9. Công ty Thương mại dịch vụ Uông Bí,
10. Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long,
11. Công ty May và In 27/7 Quảng Ninh,
12. Công ty Phát hành Phim và Chiếu bóng Quảng Ninh,
13. Công ty Thương mại dịch vụ Móng Cái,
14. Công ty Sách thiết bị trường học Quảng Ninh,

15. Công ty May xuất khẩu Quảng Ninh,

16. Công ty Thương mại Bái Tử Long.

3. Doanh nghiệp thực hiện giao hoặc bán:

1. Công ty Gạch, ngói Hải Ninh,
2. Công ty Chế biến gỗ và sản xuất hàng xuất khẩu,

4. Doanh nghiệp chuyển về nơi khác quản lý:

Công ty Vân Đồn.

5. Doanh nghiệp thực hiện giải thể:

Xí nghiệp Than 5/8.

III. Lộ trình thực hiện:

1. Năm 2003:

a) Cổ phần hóa: 21 doanh nghiệp (Nhà nước giữ cổ phần chi phối 10 doanh nghiệp; khi bán cổ phần lần đầu, Nhà nước giữ ít nhất 51% vốn điều lệ 01 doanh nghiệp; Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần 10 doanh nghiệp).

b) Doanh nghiệp thực hiện giao hoặc bán: 02 doanh nghiệp.

2. Năm 2004:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa: 10 doanh nghiệp (Nhà nước giữ cổ phần chi phối 02 doanh nghiệp; khi bán cổ phần lần đầu, Nhà nước giữ ít nhất 51% vốn điều lệ 04 doanh nghiệp; Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần 04 doanh nghiệp).

b) Doanh nghiệp thực hiện giải thể: 02 doanh nghiệp.

3. Năm 2005:

Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa: 05 doanh nghiệp (Nhà nước giữ cổ phần chi phối 03 doanh

ng nghiệp; Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần 02 doanh nghiệp).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh lựa chọn các doanh nghiệp cụ thể để đảm bảo thực hiện đúng lộ trình./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 56/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tỉnh Lai Châu đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (Tờ trình số 51/TTr - UB ngày 30 tháng 01 năm 2003), ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1371/BKH-DN ngày 13 tháng 3 năm 2003), Tài chính (Công văn số 1932/TC-TCDN ngày 04 tháng 3 năm 2003), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 563/LĐTBXH-CSLĐVL ngày 28 tháng 02 năm 2003),

Nội vụ (Công văn số 347/BNV-TCBC ngày 26 tháng 02 năm 2002), Ban Kinh tế Trung ương (Công văn số 65/CV-KTTW ngày 27 tháng 02 năm 2003) và đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tỉnh Lai Châu đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có trách nhiệm:

- Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trong quá trình thực hiện, cần có những biện pháp cụ thể, kịp thời để đảm bảo giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục chủ động sắp xếp doanh nghiệp nhà nước của tỉnh theo hướng chỉ duy trì, củng cố và phát triển doanh nghiệp mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ trong những lĩnh vực hoạt động kinh doanh đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; đồng thời đẩy mạnh hơn nữa việc cổ phần hóa những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong việc thực hiện Phương án.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng